

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ UÔNG BÍ
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 61/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29/12/2020
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ UÔNG BÍ, TỈNH QUẢNG NINH

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Gia Ninh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Xuyên
2. Bà Phạm Thị Dung

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yến - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kiều Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 02/10/2020 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 30/11/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 43/2020/QĐST- HNGĐ ngày 15/12/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1995

Địa chỉ: thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh **Vũ Văn C**, sinh năm: 1996

Địa chỉ: tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do và không có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 25/09/2020, tại bản tự khai nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Vũ Văn C kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh vào ngày 25/4/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng về chung sống với nhau tại tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh C thường xuyên đánh đập và chửi bới chị vô cớ nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Cuộc sống rất căng thẳng, nặng nề và không tìm được tiếng nói chung. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 10/2019 đến nay, chị về nhà mẹ đẻ ở tại thôn T, xã H, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, mỗi người đều có cuộc sống riêng, không còn quan tâm đến nhau nữa. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng

không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con chung: chị H và anh C có 01 con chung tên là Vũ Thị Khánh A sinh ngày 19/5/2020. Nếu vợ chồng ly hôn chị muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: chị H và anh C không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập, thông báo các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật cho anh Vũ Văn C tuy nhiên anh Vũ Văn C vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện thái độ không hợp tác.

Tại biên bản xác minh ngày 9/11/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Bà Nguyễn Thị Ngọc M là trưởng B, phường P, thành phố Uông Bí cung cấp sự việc: Anh C là công dân cư trú tại tổ 2, khu B, phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống được khoảng 5 tháng hạnh phúc đến tháng 9/2019 thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống chung rất nặng nề, căng thẳng. Tất cả các văn bản tố tụng, giấy triệu tập của Tòa án anh Vũ Văn C đã nhận, anh C đã biết về việc ly hôn tuy nhiên không hiểu lý do vì sao anh C không đến Tòa án để làm việc. Hiện nay hai vợ chồng đã sống ly thân, chị H về nhà mẹ đẻ ở, cháu A đang ở với mẹ. Anh C và chị H đang làm công nhân tại khu công nghiệp Vsip Hải Phòng có thu nhập có đủ điều kiện nuôi con.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của các đương sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn tại Điều 70, 72 BLTTDS.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: chị H và anh C kết hôn đúng quy định của pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng không khắc phục được. Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C; Giao con chung Vũ Thị Khánh A sinh ngày 19/5/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh C không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý và giải quyết vụ án dân sự về tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa các đương sự có nơi cư trú tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh nên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân thành phố Uông Bí, tỉnh

Quảng Ninh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn đã có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Vũ Văn C được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng thủ tục tố tụng nhưng anh C vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn Nguyễn Thị H và bị đơn anh Vũ Văn C.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C kết hôn vào năm 2019 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND phường P, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy để cuộc sống hôn nhân tồn tại, mục đích hôn nhân đạt được thì phải xuất phát từ ý chí, nguyện vọng của hai vợ chồng, vợ chồng phải thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc. Tuy nhiên quá trình chung sống với nhau một thời gian thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do hai người tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng nhiều lần xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau, hai vợ chồng đã sống ly thân, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau nữa. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã nhiều lần triệu tập các đương sự để tiến hành hòa giải tạo cơ hội hàn gắn tình cảm vợ chồng cùng nhau gỡ bỏ mâu thuẫn trong cuộc sống nhưng anh C vẫn vắng mặt không lý do cố tình không hợp tác chứng tỏ anh C cũng không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng.

Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh C đã trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp với thực tế và quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: chị H và anh C có 01 con chung tên là Vũ Thị Khánh A sinh ngày 19/5/2020. Trong quá trình giải quyết, chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện nay con chung đang ở với mẹ, cháu A còn nhỏ dưới 12 tháng tuổi cần sự chăm sóc của mẹ. Mặt khác anh C vắng mặt nên không có quan điểm về việc nuôi con chung khi ly hôn. Vì vậy để đảm bảo quyền lợi của con, cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại các Điều 81,82,83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về tài sản; anh C vắng mặt, không có quan điểm về tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về vấn đề tài sản.

[3] Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Khoản 1 Điều 56; Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình.

-Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc xin ly hôn với anh Vũ Văn C.

Tuyên xử:

1. Cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Vũ Văn C.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Thị Khánh A sinh ngày 19/5/2020 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng kể từ tháng 12/2020 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Vũ Văn C không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh C không trực tiếp nuôi dưỡng con chung nhưng cũng có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở. Đồng thời anh C còn có quyền yêu cầu xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung nếu chị H không nuôi dưỡng được con chung.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003522 ngày 02/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn và bị đơn. Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh
- VKSND TP Uông Bí.
- Chi cục THADS TP Uông Bí.
- UBND phường P (Nơi ĐKKH)
- Các đương sự.
- Lưu án văn + Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Gia Ninh

